

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1045/QĐ-ĐHM ngày 13 tháng 5 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

I. Thông tin tổng quát

1. Ngành đào tạo: Công tác xã hội
2. Ngành đào tạo tiếng Anh: Social Work
3. Mã ngành: 52760101
4. Trình độ đào tạo: Đại học
5. Hình thức đào tạo: Từ xa
6. Thời gian đào tạo: 4 năm
7. Khối lượng kiến thức toàn khóa (tổng số tín chỉ): 125 tín chỉ
8. Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân

II. Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Công tác xã hội có phẩm chất chính trị và ý thức trách nhiệm đối với xã hội, có sức khỏe, kiến thức và năng lực chuyên môn trong lĩnh vực ngành Công tác xã hội để phát triển nghề nghiệp và bản thân trong bối cảnh hội nhập và phát triển của đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể	Mô tả
Kiến thức	
PO1	Trang bị kiến thức cơ bản về tự nhiên, xã hội và con người để phục vụ cho phát triển nghề nghiệp và tự hoàn thiện bản thân
PO2	Cung cấp kiến thức lý thuyết và thực tiễn thuộc lĩnh vực Công tác xã hội để giải quyết các vấn đề chuyên môn
Kỹ năng	
PO3	Phát triển kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng

Mục tiêu cụ thể	Mô tả
	giao tiếp ứng xử cần thiết thuộc lĩnh vực Công tác xã hội để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tương xứng với vị trí nghề nghiệp
Mức tự chủ và trách nhiệm	
PO4	Đào tạo năng lực làm việc độc lập và theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm trong việc hướng dẫn, truyền bá, phổ biến kiến thức thuộc ngành Công tác xã hội và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ
PO5	Giúp người học xây dựng ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng, ý thức phục vụ đất nước và đạo đức nghề nghiệp

III. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Với tư cách là Công tác xã hội viên, sinh viên tốt nghiệp có thể thực hiện được các nghiệp vụ Công tác xã hội có yêu cầu cơ bản về lý thuyết, phương pháp và kỹ năng thực hành công tác xã hội với cá nhân, nhóm, cộng đồng cần sự trợ giúp tại:

- Các cơ quan quản lý nhà nước ở các Bộ và ngành dọc phụ trách về vấn đề an sinh xã hội và các tổ chức chính trị xã hội: trở thành cán bộ ủy ban các cấp, cán bộ đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội chữ thập đỏ tham gia giải quyết một số vấn đề ở lĩnh vực an sinh xã hội, bảo hiểm xã hội, chính sách xã hội, dân số, sức khỏe, môi trường, văn hóa xã hội. Ở các lĩnh vực này, nhân viên công tác xã hội bảo đảm quyền lợi cho các đối tượng bảo trợ xã hội, tham gia công tác xoá đói giảm nghèo, phát triển cộng đồng, an toàn xã hội, lao động- việc làm và phòng chống các tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường.

- Các tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận, các dự án phát triển xã hội, các cơ sở nghiên cứu và đào tạo, các tổ chức cung cấp dịch vụ trực tiếp công lập hoặc tư nhân hoặc tôn giáo và các cơ tổ chức tổ chức từ thiện nhân đạo: Nhân viên xã hội làm việc trực tiếp với cá nhân, nhóm, cộng đồng cần sự trợ giúp;

- Các doanh nghiệp trong và ngoài nước: Nhân viên công tác xã hội thể hiện vai trò là người hỗ trợ, tham mưu cho tổ chức, chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, công nhân viên, kết nối công nhân với doanh nghiệp, doanh nghiệp với xã hội, cải thiện các mối quan hệ tiêu cực ảnh hưởng đến doanh nghiệp

- Cơ sở giáo dục và quản lý giáo dục: Nhân viên xã hội học đường là người hỗ trợ nhà trường trong việc quản lý, xây dựng các chính sách, hạn chế những khuyết điểm và phát huy những thế mạnh của nhà trường, kết nối nhà trường với các tổ chức xã hội khác, trợ giúp giáo viên và học sinh sinh viên vượt qua những khó khăn về tâm lý xã hội, nâng cao kiến thức cho phụ huynh và học sinh, làm cầu nối giữa gia đình và nhà trường, giải quyết các mối quan hệ xã hội trong quá trình đào tạo.

- Các bệnh viện, cơ sở y tế: nhân viên công tác xã hội trong lĩnh vực y tế là cầu nối giữa người bệnh, gia đình họ và đội ngũ nhân viên y tế, hỗ trợ trong việc phân loại bệnh nhân, tư vấn, giới thiệu dịch vụ chuyển tiếp, giúp người bệnh và gia đình được chăm sóc cả về thể chất, tinh thần, tiếp cận được những nguồn lực vật chất sẵn có. Nhân viên công tác xã hội cũng thu xếp các dịch vụ phục hồi tại gia đình và cộng đồng, giúp người bệnh và gia đình.

Khả năng phát triển nghề nghiệp: sau khi đã làm việc ở hạng công tác xã hội viên tối thiểu 3 năm và chứng tỏ được năng lực thực hành tốt, công tác xã hội viên chính chủ trì tổ chức, chỉ đạo và thực hiện các nghiệp vụ công tác xã hội có yêu cầu phức tạp về lý thuyết, phương pháp và kỹ năng thực hành như là giảng viên, nhà nghiên cứu, quản trị cơ sở, vận động và biện hộ chính sách ở cấp độ cơ sở xã hội, quốc gia hay khu vực.

IV. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra	Mô tả
Kiến thức	
PLO1	Có các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và toán học để phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong công việc và cuộc sống.
PLO2	Có các kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, kinh tế và khoa học xã hội, nhân văn cho việc giải thích, phân tích những vấn đề trong công việc và cuộc sống.
PLO3	Áp dụng các kiến thức thuộc lĩnh vực Khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với ngành
PLO4	Áp dụng các kiến thức thuộc lĩnh vực Công tác xã hội (tâm lý, hành vi, môi trường xã hội, an sinh) trong việc vận dụng, giải quyết các vấn đề chuyên môn.

Chuẩn đầu ra	Mô tả
Kỹ năng	
PLO5	Áp dụng các kỹ năng thuộc lĩnh vực Công tác xã hội trong việc tiếp cận, đánh giá, can thiệp và lượng giá kết quả với các đối tượng cần sự trợ giúp (cá nhân, gia đình, nhóm, tổ chức, cộng đồng)
PLO6	Áp dụng các kiến thức thuộc lĩnh vực hỗ trợ Công tác xã hội trong việc vận dụng, giải quyết các vấn đề chuyên môn và tác động đến sự thay đổi chính sách tại cơ sở thực hành nghề nghiệp
PLO7	Có khả năng áp dụng thực hành nghề nghiệp dựa trên nghiên cứu và nghiên cứu dựa trên thực hành nghề nghiệp
PLO8	Có khả năng sử dụng tư duy phản biện để đánh giá và lồng ghép tính đa dạng, sự khác biệt vào thực hành nghề nghiệp
PLO9	Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả và làm việc trong môi trường hội nhập
Mức tự chủ và trách nhiệm	
PLO10	Có năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm
PLO11	Có năng lực tổ chức thực hiện công việc và học hỏi, phát triển bản thân
PLO12	Có ý thức đạo đức nghề nghiệp
PLO13	Có ý thức trách nhiệm đối với cá nhân, cộng đồng, ý thức phục vụ đất nước

V. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên hoặc đã tốt nghiệp trung cấp; Người đã tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận đã hoàn thành các môn văn hóa THPT theo quy định.

VI. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

1. Quy trình đào tạo

Chương trình thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học hình thức đào tạo từ xa hiện hành của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi hội đủ các điều kiện được quy định bởi Quy chế đào tạo đại học hình thức đào tạo từ xa hiện hành của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

VII. Cách thức đánh giá

Chương trình sử dụng thang điểm 10 để đánh giá môn học, quy tương đương sang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo đại học hình thức đào tạo từ xa hiện hành của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

VIII. Nội dung chương trình

1. Cấu trúc chương trình

STT	Cấu trúc CTĐT	Số tín chỉ			Tỷ lệ
		Tổng số	Bắt buộc	Tự chọn	
1.	Kiến thức giáo dục đại cương	38	23	15	30.4%
1.1.	Lý luận chính trị	11	11		
1.2.	Kiến thức kinh tế, luật và khoa học xã hội – nhân văn	6		6	
1.3.	Kiến thức toán, tin học và khoa học tự nhiên	9		9	
1.4.	Ngoại ngữ	12	12		
2.	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	77	65	12	61.6%
2.1.	Kiến thức cơ sở (khối ngành, nhóm ngành, ngành)	12	12		
2.2.	Kiến thức ngành	21	21		
2.3.	Kiến thức chuyên ngành (nếu có)	36	24	12	
2.4.	Kiến thức bổ trợ	8	8		
3.	Thực tập tốt nghiệp và Khóa luận tốt nghiệp (hoặc môn thay thế)	10	4	6	8.0%
3.1.	Thực tập tốt nghiệp	4	4		
3.2.	Khóa luận tốt nghiệp	6		6	
3.3.	Môn thay thế	6		6	
Tổng cộng		125	92	33	

2. Nội dung chương trình

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
1	Kiến thức giáo dục đại cương		30.5	7.5	
a)	<i>Lý luận chính trị</i>		<i>10.5</i>	<i>0.5</i>	
1.	Triết học Mác - Lênin Marxist – Leninist philosophy	POLI1304	3		
2.	Kinh tế chính trị Mác – Lênin Marxist – Leninist Political Economics	POLI1205	2		
3.	Chủ nghĩa Xã hội khoa học Scientific Socialism	POLI1206	2		
4.	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh's Ideology	POLI1208	1.5	0.5	
5.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of Vietnamese communist party	POLI1207	2		
b)	<i>Kiến thức kinh tế, luật, khoa học xã hội và nhân văn</i>		<i>6</i>		
	Chọn trong danh mục các môn học sau				
	<i>Kinh tế - Khoa học xã hội nhân văn</i>		<i>3</i>		
6.	Xã hội học đại cương Introduction to Sociology	SOCI1301	3		Tự chọn*
7.	Đại cương văn hóa Việt Nam Vietnamese Culture	VIET1301	3		Tự chọn
8.	Kinh tế học đại cương General Economics	ECON1303	3		Tự chọn
9.	Quản trị học Principles of Management	BADM1364	2	1	Tự chọn
10.	Khởi nghiệp Entrepreneurship	BADM1390	2	1	Tự chọn
	<i>Pháp luật</i>		<i>3</i>		
11.	Pháp luật đại cương Introduction to Law	GLAW1315	3		Tự chọn*

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
12.	Lý luận Nhà nước và pháp luật Theories of State and Law	BLAW1301	3		Tự chọn
c)	Kiến thức toán, tin học và khoa học tự nhiên		6	3	
	Chọn trong danh mục các môn học sau:				
	<i>Toán và logic học</i>		2	1	
13.	Thống kê xã hội Statistics in Social Sciences	SOCI1319	2	1	Tự chọn*
14.	Xác suất và thống kê Probability and Statistics	MATH1315	2	1	Tự chọn
	<i>Khoa học tự nhiên và môi trường</i>		2	1	
15.	Con người và môi trường Human Environmental Interaction	BIOT1341	2	1	
	<i>Tin học</i>		2	1	
16.	Tin học đại cương Information Technology Basics	COMP1307	2	1	Tự chọn*
17.	Tin học ứng dụng Applied Computer Science	COMP1302	2	1	Tự chọn
d)	Tiếng Anh		8	4	
18.	Tiếng Anh nâng cao 1 Academic English 1	GENG1339	2	1	
19.	Tiếng Anh nâng cao 2 Academic English 2	GENG1340	2	1	
20.	Tiếng Anh nâng cao 3 Academic English 3	GENG1341	2	1	
21.	Tiếng Anh nâng cao 4 Academic English 4	GENG1342	2	1	



STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		52	25	
a)	<i>Kiến thức cơ sở (khối ngành, nhóm ngành, ngành)</i>		10	2	
22.	Tâm lý học đại cương Introduction to Psychology	SOCI1317	3		
23.	Hành vi con người và môi trường xã hội Human Behavior and Social Environment	SWOR1317	2	1	
24.	An sinh xã hội Social Welfare	SWOR1302	3		
25.	Dẫn nhập phần mềm thống kê xã hội Applied Informatics in Social Sciences	SOCI1320	2	1	
b)	<i>Kiến thức ngành</i>		16	5	
	Bắt buộc				
26.	Phương pháp trong nghiên cứu xã hội Methods in social research	SOCI1321	2	1	
27.	Công tác xã hội nhập môn Introduction to Social Work	SWOR2305	3		
28.	Công tác xã hội cá nhân Social Work with Individuals	SWOR2318	2	1	
29.	Công tác xã hội nhóm Social Work with Groups	SWOR2319	2	1	
30.	Phát triển cộng đồng Community Development	SWOR2320	2	1	
31.	Lý thuyết Công tác xã hội Theories of Social Work	SWOR2307	3		
32.	Tham vấn cơ bản Introductory Counseling	SWOR2322	2	1	

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
c)	Kiến thức chuyên ngành		19	17	
	Bắt buộc				
33.	Công tác xã hội với người cao tuổi Social Work with Aged People	SWOR2323	2	1	
34.	Công tác xã hội với người khuyết tật Social Work with People with Disabilities	SWOR2324	2	1	
35.	Quản lý dự án xã hội Social Project Management	SWOR2325	2	1	
36.	An sinh nhi đồng và gia đình Child Welfare and Families	SWOR2326	3		
37.	Quản trị ngành Công tác xã hội Social Work Administration	SWOR2327	2	1	
38.	Thực tập Công tác xã hội cá nhân Social Work Practice with Individuals	SWOR3309		3	
39.	Thực tập Công tác xã hội nhóm Social Work Practice with Groups	SWOR3310		3	
40.	Thực tập phát triển cộng đồng Community Development Practice	SWOR2308		3	
	Tự chọn (chọn 1 trong 2 nhóm)				
	<i>Nhóm 1 (Người cao tuổi)</i>				
41.	Tâm lý người cao tuổi Psychology of Old Age	SWOR2328	2	1	
42.	Công tác xã hội trong lĩnh vực y tế Social Work in Health	SWOR2329	2	1	
43.	Chăm sóc giảm nhẹ Palliative care	SWOR2330	2	1	



STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
44.	Sức khỏe cộng đồng Community Health	SWOR2331	2	1	
	<i>Nhóm 2 (Trẻ em)</i>				
45.	Tham vấn trẻ trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn Counseling for Children in Difficult Circumstances	SWOR2332	2	1	
46.	Công tác xã hội học đường Social Work in Schools	SWOR2333	2	1	
47.	Tâm lý học phát triển Psychology of Development	SWOR2334	2	1	
48.	Ngôn ngữ giao tiếp của trẻ Language Development in Children	SWOR2335	2	1	
d)	Kiến thức bổ trợ		7	1	
49.	Dinh dưỡng người Human Nutrition	BIOT3224	2		
50.	Giới và phát triển Gender and Development	SWOR2336	3		
51.	Tiếng Anh nâng cao 5 Academic English 5	GENG1343	2	1	
3 thế)	Thực tập và khóa luận tốt nghiệp (hoặc môn thay		6	4	
52.	Thực tập tốt nghiệp Graduation Practice	SWOR4499		4	
53.	Khóa luận tốt nghiệp Graduation Theses	SWOR4699	6		
	Hoặc môn học thay thế Khóa luận tốt nghiệp				
	Công tác xã hội gia đình Social Work with Families	SWOR4208	2		
	Quản lý stress trong công tác xã hội Stress management in Social Work	SWOR4238	2		

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
	Sức khỏe tâm thần Mental Health	SWOR4203	2		
Tổng cộng:			88.5	36.5	

IX. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

STT	Tên môn học	Mã môn học	Khối lượng kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi chú
HỌC KỲ 1				
1.	Xã hội học đại cương	SOCI1301	3(3,0,6)	Tự chọn*
	Đại cương văn hóa Việt Nam	VIET1301	3(3,0,6)	Tự chọn
	Kinh tế học đại cương	ECON1303	3(3,0,6)	Tự chọn
	Quản trị học	BADM1364	3(2,1,5)	Tự chọn
2.	Tâm lý học đại cương	SOCI1317	3(3,0,6)	
3.	Công tác xã hội nhập môn	SWOR2305	3(3,0,6)	
4.	Tin học đại cương	COMP1307	3(2,1,5)	Tự chọn*
	Tin học ứng dụng	COMP1302	3(2,1,5)	Tự chọn
5.	Tiếng Anh nâng cao 1	GENG1339	3(2,1,5)	
6.	Tiếng Anh nâng cao 2	GENG1340	3(2,1,5)	
HỌC KỲ 2				
1.	Triết học Mác – Lênin	POLI1304	3 (3,0,6)	
2.	Pháp luật đại cương	GLAW1315	3(3,0,6)	Tự chọn*
	Lý luận Nhà nước và pháp luật	BLAW1301	3(3,0,6)	Tự chọn
3.	An sinh xã hội	SWOR1302	3(3,0,6)	
4.	Giới và phát triển	SWOR2336	3(3,0,6)	
5.	Con người và môi trường	BIOT1341	3(3,0,6)	
6.	Tiếng Anh nâng cao 3	GENG1341	3(2,1,5)	
7.	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG1342	3(2,1,5)	

STT	Tên môn học	Mã môn học	Khối lượng kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi chú
HỌC KỲ 3				
1.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	POLI1205	2(2,0,4)	
2.	Hành vi con người và môi trường xã hội	SWOR1317	3(2,1,5)	
3.	Lý thuyết Công tác xã hội	SWOR2307	3(3,0,6)	
4.	Tiếng Anh nâng cao 5	GENG1343	3(2,1,5)	
HỌC KỲ 4				
1.	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	POLI1206	2(2,0,4)	
2.	Phương pháp trong nghiên cứu xã hội	SOCI1321	3(2,1,5)	
3.	Phát triển cộng đồng	SWOR2320	3(2,1,5)	
4.	Tham vấn cơ bản	SWOR2322	3(2,1,5)	
HỌC KỲ 5				
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLI1208	2(1.5,0.5,3.5)	
2.	Thống kê xã hội	SOCI1319	3(2,1,5)	Tự chọn*
	Xác suất và thống kê	MATH1315	3(2,1,5)	Tự chọn
3.	Thực tập phát triển cộng đồng	SWOR2308	3(0,3,3)	
4.	Sức khỏe cộng đồng	SWOR2331	3(2,1,5)	Nhóm 1
	Tâm lý học phát triển	SWOR2334	3(2,1,5)	Nhóm 2
HỌC KỲ 6				
1.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	POLI1207	2(2,0,4)	
2.	Công tác xã hội cá nhân	SWOR2318	3(2,1,5)	
3.	Dẫn nhập phần mềm thống kê XH	SOCI1320	3(2,1,5)	
4.	Quản trị ngành Công tác xã hội	SWOR2327	3(2,1,5)	
5.	Tâm lý người cao tuổi	SWOR2328	3(2,1,5)	Nhóm 1
	Ngôn ngữ giao tiếp của trẻ	SWOR2335	3(2,1,5)	Nhóm 2

STT	Tên môn học	Mã môn học	Khối lượng kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi chú
HỌC KỲ 7				
1.	Công tác xã hội nhóm	SWOR2319	3(2,1,5)	
2.	An sinh nhi đồng và gia đình	SWOR2326	3(3,0,6)	
3.	Công tác xã hội với người khuyết tật	SWOR2324	3(2,1,5)	
4.	Dinh dưỡng người	BIOT3224	2(2,0,4)	
5.	Công tác xã hội trong lĩnh vực y tế	SWOR2329	3(2,1,5)	Nhóm 1
	Tham vấn trẻ trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn	SWOR2332	3(2,1,5)	Nhóm 2
HỌC KỲ 8				
1.	Thực tập Công tác xã hội cá nhân	SWOR3309	3(0,3,3)	
2.	Thực tập Công tác xã hội nhóm	SWOR3310	3(0,3,3)	
HỌC KỲ 9				
1.	Quản lý dự án xã hội	SWOR2325	3(2,1,5)	
2.	Công tác xã hội với người cao tuổi	SWOR2323	3(2,1,5)	
3.	Chăm sóc giảm nhẹ	SWOR2330	3(2,1,5)	Nhóm 1
	Công tác xã hội học đường	SOWR2333	3(2,1,5)	Nhóm 2
HỌC KỲ 10				
1.	Thực tập tốt nghiệp	SWOR4499	4(0,4,4)	
HỌC KỲ 11				
1.	Khóa luận tốt nghiệp	SWOR4699	6(6,0,12)	
	Hoặc môn học thay thế Khóa luận tốt nghiệp			
2.	Quản lý stress trong công tác xã hội	SWOR4238	2(2,0,4)	
3.	Sức khỏe tâm thần	SWOR4203	2(2,0,4)	
4.	Công tác xã hội gia đình	SWOR4208	2(2,0,4)	



X. Ma trận các môn học và kỹ năng (Phụ lục 1)

XI. Hướng dẫn thực hiện chương trình (Phụ lục 2)

XII. Mô tả môn học

Môn học: **Triết học Mác – Lênin**

Mã môn học: POLI1304

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Triết học Mác-Lênin là một trong ba bộ phận cấu thành của Chủ nghĩa Mác-Lênin – môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo của khối đại học trong cả nước.

Triết học Mác-Lênin là những nguyên lý triết học cơ bản do C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin viết nên trên cơ sở kế thừa sáng tạo và phát triển tinh hoa triết học nhân loại, tổng kết thực tiễn và trí tuệ thời đại; là thế giới quan duy vật khoa học và phương pháp luận biện chứng, cách mạng; là những quy luật chung nhất của sự vận động và phát triển của thế giới nói chung và sự vận động và phát triển của xã hội nói riêng.

Ý nghĩa – phương pháp luận sâu sắc được rút ra từ việc nghiên cứu Triết học Mác-Lênin có giá trị định hướng đúng đắn cho mọi hoạt động nhận thức và thực tiễn của con người.

Môn học: **Kinh tế chính trị Mác – Lênin**

Mã môn học: POLI1205

Số tín chỉ: 02

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Nội dung chương trình gồm 6 chương: Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác - Lênin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

Môn học: **Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Mã môn học: POLI1206

Số tín chỉ: 02

Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin

Mô tả tóm tắt: Môn học chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác – Lênin, là kết quả của sự vận dụng thế giới quan, phương pháp luận triết học Mác – Lênin và những học thuyết của kinh tế chính trị Mác - Lênin vào việc nghiên cứu quy luật tất yếu của sự ra đời hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa; những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa trên thế giới và trong đời sống hiện thực ở Việt Nam hiện nay.

Môn học: **Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Mã môn học: POLI1208

Số tín chỉ: 02

Điều kiện tiên quyết: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Môn học tư tưởng Hồ Chí Minh được tổ chức giảng dạy cho sinh viên năm thứ hai của chương trình đào tạo Đại học. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về nội dung quan điểm của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; Về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam; Về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Về văn hóa, đạo đức, con người, trong đó nội dung cốt lõi là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Qua môn học này sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu cầu, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần và xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Môn học: **Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**

Mã môn học: POLI1207

Số tín chỉ: 02

Điều kiện tiên quyết: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Môn học trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc,



thống nhất đất nước (1945 - 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Môn học: **Xã hội học đại cương**

Mã môn học: SOCI1301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này cung cấp một số khái niệm cơ bản của xã hội học. Đây là môn học nền tảng để sinh viên có thể học các môn tiếp theo như Lịch sử XHH và các lý thuyết xã hội học hiện đại, Phương pháp nghiên cứu trong khoa học xã hội...

Cung cấp những khái niệm căn bản của xã hội học, giới thiệu một số chủ đề, lý thuyết, phương pháp cơ bản của xã hội học. Đồng thời sinh viên thực tập phân tích một số vấn đề xã hội bằng cách vận dụng các lý thuyết, khái niệm đã học.

Sau khi học xong môn này, sinh viên có hiểu biết ban đầu về các lối tiếp cận lý thuyết xã hội học và đặc điểm của lối nhìn xã hội học; về phương pháp xã hội học; hiểu biết về các yếu tố cấu thành xã hội và văn hóa; hiểu được các yếu tố cấu thành nhân cách; hiểu các loại hình tổ chức xã hội và định chế xã hội; hiểu sự phân tầng xã hội; hiểu biết về hiện tượng lệch lạc xã hội; biết được các loại hình hành vi tập thể và các phong trào xã hội và cuối cùng hiểu biết về biến chuyển xã hội và quá trình hiện đại hóa.

Môn học: **Đại cương văn hóa Việt Nam**

Mã môn học: VIET1301

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về văn hoá Việt Nam. Giúp sinh viên hiểu rõ hơn văn hoá của dân tộc mình để từ đó nhận thức đúng những giá trị văn hóa truyền thống của Việt Nam. Nhìn lại bản sắc và tính cách văn hóa của dân tộc để bảo tồn, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Môn học: **Kinh tế học đại cương**

Mã môn học: ECON1303

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Kinh tế học đại cương là trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong phân tích kinh tế vi mô (cơ chế vận hành trong nền kinh tế thị trường; các mô hình ra quyết định của các tác nhân riêng lẻ trong nền kinh tế: người tiêu dùng và nhà sản xuất;...) và các công cụ cần thiết để phân tích các vấn đề kinh tế vĩ mô (sản lượng, lạm phát, thất nghiệp,...)

Môn học: **Quản trị học**

Mã số môn học: BADM1364

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Quản trị học là môn học nền tảng của ngành Quản trị kinh doanh, sẽ được học đầu tiên trong chương trình, giúp sinh viên có các kiến thức cốt lõi về quản trị. Trên cơ sở nền tảng của quản trị học, sinh viên sẽ học các môn học như: Quản trị nhân lực, Quản trị marketing, Quản trị dự án, Quản trị chiến lược, và rất nhiều các môn học ngành và chuyên ngành khác.

Môn học: **Khởi nghiệp**

Mã số môn học: BADM1390

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này cung cấp kiến thức cơ bản về quá trình khởi tạo doanh nghiệp mới trong nền kinh tế thị trường. Môn học trình bày những nội dung cốt lõi như: Tổng quan về khởi nghiệp, quá trình sáng tạo và phát sinh ý tưởng kinh doanh, đánh giá cơ hội của đề án kinh doanh trên thị trường, vấn đề pháp luật trong khởi nghiệp, kế hoạch khởi nghiệp và chiến lược phát triển của doanh nghiệp trong giai đoạn đầu của quá trình hình thành và phát triển.

Môn học: **Pháp luật đại cương**

Mã môn học: GLAW1315

Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Pháp luật đại cương là môn học trong khối kiến thức giáo dục đại cương. Môn học trình bày những khái niệm cơ bản về Nhà nước và pháp luật, bao gồm: Nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, chức năng của Nhà nước, kiểu nhà

nước, hình thức nhà nước và phân tích cấu trúc của bộ máy Nhà nước, chức năng và thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trong bộ máy Nhà nước Việt Nam; Nguồn gốc, bản chất, đặc điểm của pháp luật, kiểu pháp luật, quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, ý thức và thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, và Hình thức pháp luật; Giới thiệu khái quát về hệ thống pháp luật và các ngành luật trong hệ thống Pháp luật của Nhà nước Việt Nam, trình bày những nội dung cơ bản của Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự, Luật dân sự và Luật Tố tụng dân sự, Luật lao động, Luật Hôn nhân và gia đình, pháp luật Phòng chống tham nhũng.

Môn học: **Lý luận Nhà nước và pháp luật**

Mã môn học: BLAW1301

Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Lý luận nhà nước và pháp luật là môn học trong khối kiến thức giáo dục đại cương. Môn học này trang bị cho sinh viên những lý thuyết về nguồn gốc, bản chất và kiểu nhà nước; chức năng, hình thức và bộ máy nhà nước; nguồn gốc, bản chất và kiểu pháp luật; chức năng và hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; ý thức pháp luật; thực hiện và áp dụng pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.

Môn học: **Thông kê xã hội**

Mã môn học: SOCI1319

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Thông kê xã hội là một khối kiến thức tối cần thiết cho sinh viên khối ngành khoa học xã hội nói chung. Trong loại hình nghiên cứu định lượng, người học bắt buộc phải có kiến thức thống kê để có thể phân tích được các dữ liệu có được thông qua các cuộc điều tra xã hội học. Cùng với môn Phương pháp trong nghiên cứu xã hội và các môn học lý thuyết thuộc khối kiến thức chuyên ngành của các ngành khoa học xã hội (Xã hội học, Công tác xã hội, Đông Nam Á học) thì Thông kê xã hội cũng hợp thành khối kiến thức nền cho các ngành học này.

Môn học: **Xác suất và thống kê**

Mã môn học: MATH1315

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học này thuộc phần kiến thức nền tảng, có vai trò cung cấp



kiến thức cơ bản về xác suất và thống kê làm cơ sở cho các môn chuyên ngành và có thể vận dụng trong cuộc sống. Nội dung môn học giới thiệu các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng bao gồm: xác suất, luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên, thống kê mô tả, lý thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thuyết và hồi qui tuyến tính đơn, và phần mềm xử lý thống kê R ở mức độ cơ bản.

Môn học: **Con người và môi trường**

Mã môn học: BIOT1341

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Hóa đại cương

Mô tả tóm tắt: Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tài nguyên, môi trường và các thành phần môi trường, hệ thống pháp luật về quản lý môi trường và đặc biệt là mối quan hệ của con người với môi trường và sự phát triển của người đã tác động đến các thành phần của môi trường như thế nào cũng như là các vấn đề môi trường mà nhân loại đang đối mặt.

Môn học: **Tin học đại cương**

Mã môn học: COMP1307

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tin học đại cương thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của các ngành, trừ các ngành Khoa học máy tính, Công nghệ thông tin, Hệ thống thông tin quản lý.

Môn Tin học đại cương cung cấp cho sinh viên không chuyên các ngành Công nghệ thông tin những kiến thức cơ bản về Công nghệ thông tin đồng thời trang bị các kỹ năng cơ bản trong sử dụng máy vi tính, sử dụng các phần mềm ứng dụng thông dụng trong văn phòng, có năng lực làm việc độc lập, có đạo đức và trách nhiệm trong sử dụng Công nghệ thông tin.

Sinh viên học và đạt môn Tin học đại cương sẽ đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoặc có liên quan đến hoạt động đánh giá kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin.



Môn học: **Tin học ứng dụng**

Mã môn học: COMP1302

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: không

Mô tả tóm tắt: Môn học Tin học Ứng dụng trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu, hiểu được ý nghĩa và vai trò của cơ sở dữ liệu, kiến thức về cơ sở dữ liệu quan hệ, sử dụng được hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ Microsoft Access mức độ căn bản để tạo cơ sở dữ liệu, truy vấn dữ liệu, tạo giao diện người dùng và tạo báo cáo.

Sinh viên học và đạt môn học Tin học ứng dụng sẽ đạt yêu cầu của Mô đun kỹ năng 10 (Mã IU10: Sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu) theo thông tư số 03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoặc có liên quan đến hoạt động đánh giá kỹ năng sử dụng CNTT.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 1**

Mã môn học: GENG1339

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tiếng Anh nâng cao 1 là môn học bắt buộc trong khung chương trình đào tạo chính thức dành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh. Đây là môn học đầu tiên trong 5 môn nhằm bổ sung kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giúp sinh viên đạt trình độ tương đương trung cấp (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 2**

Mã môn học: GENG1340

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tiếng Anh nâng cao 2 là môn học bắt buộc trong khung chương trình đào tạo chính thức dành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh. Đây là môn học thứ hai trong 5 môn nhằm bổ sung kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giúp sinh viên đạt trình độ tương đương trung cấp (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.



Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 3**

Mã môn học: GENG1341

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tiếng Anh nâng cao 3 là môn học bắt buộc trong khung chương trình đào tạo chính thức dành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh. Đây là môn học thứ ba trong 5 môn nhằm bổ sung kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giúp sinh viên đạt trình độ tương đương trung cấp (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 4**

Mã môn học: GENG1342

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tiếng Anh nâng cao 4 là môn học bắt buộc trong khung chương trình đào tạo chính thức dành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh. Đây là môn học thứ tư trong 5 môn nhằm bổ sung kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giúp sinh viên đạt trình độ tương đương trung cấp (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

Môn học: **Tâm lý học đại cương**

Mã môn học: SOCI1317

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tâm lý học đại cương là môn học nền tảng cung cấp các kiến thức cơ bản về tâm lý cho sinh viên. Môn này sẽ giúp sinh viên hiểu được đối tượng, phương pháp nghiên cứu của tâm lý học đại cương; bản chất của các hiện tượng tâm lý; các khái niệm và thuật ngữ cơ bản trong tâm lý học cũng như phần nào lý giải được cơ sở thần kinh của các hiện tượng tâm lý. Đây là môn học tiền đề trước khi sinh viên tiếp cận với khối kiến thức chuyên ngành.

Môn học: **Hành vi con người và môi trường xã hội**

Mã môn học: SWOR1317

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Công tác xã hội nhập môn, An sinh xã hội, Xã hội học đại cương.

Mô tả tóm tắt: Môn học nhằm giúp sinh viên có được những hiểu biết căn bản



và nhận thức về những ảnh hưởng và tác động của môi trường xã hội đến các hành vi cá nhân, nhóm, gia đình, tổ chức cũng như cộng đồng. Các quan niệm hệ thống về xã hội và phát triển được dùng trong việc tìm kiếm những hiểu biết và ảnh hưởng đối với hành vi con người. Trọng tâm môn học được đặt vào sự nghiên cứu mối tương quan giữa môi trường xã hội chủ yếu đối với các hành vi cá nhân, nhóm nhỏ và gia đình.

Môn học: **An sinh xã hội**

Mã môn học: SWOR1302

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp cho người học các kiến thức cơ sở để có thể học tốt các môn chuyên ngành như CTXH cá nhân, CTXH nhóm, Phát triển cộng đồng,... Môn học đề cập về hệ thống an sinh xã hội trên thế giới và tại Việt Nam đồng thời cung cấp cách nhìn khái quát hơn, toàn diện hơn, đầy đủ hơn và khoa học hơn để giải thích, diễn giải bối cảnh hình thành một số vấn đề xã hội mà xã hội Việt Nam đang đối mặt như các vấn đề của người cao tuổi, người khuyết tật, mai dâm, ma túy, nghèo đói, di dân lao động,...

Môn học: **Dẫn nhập phần mềm thống kê xã hội**

Mã môn học: SOCI1320

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Dẫn nhập phần mềm thống kê xã hội với SPSS là một môn học cung cấp cho sinh viên một công cụ phân tích các kết quả của các cuộc khảo sát-nghiên cứu bao gồm các phương pháp thống kê mô tả và thống kê suy diễn.

Sinh viên được tập luyện trong quá trình phân tích và xử lý dữ liệu: kiểm tra, làm sạch, thay đổi và mô hình hóa dữ liệu để phát hiện, tìm kiếm những thông tin hữu ích, đưa ra những kết luận.

Môn học: **Phương pháp trong nghiên cứu xã hội**

Mã môn học: SOCI1321

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Bên cạnh các lý thuyết xã hội học, môn Phương pháp trong nghiên cứu xã hội là một bộ phận rất quan trọng trong chương trình đào tạo cử nhân



xã hội học. Môn phương pháp trong nghiên cứu xã hội học giúp việc nối kết lý thuyết với thực tiễn, thực hiện các nghiên cứu để kiểm chứng giá trị của các lý thuyết.

Môn Phương pháp trong nghiên cứu xã hội là môn đầu tiên trong các môn học có liên quan đến nghiên cứu. Nó sẽ trình bày các bước đi, các phương pháp và kỹ thuật để thực hiện một nghiên cứu xã hội. Môn học này là cơ sở để thực hiện các nghiên cứu định lượng và định tính. Đồng thời, cho thấy mối liên hệ với các môn như Thống kê xã hội, với việc xử lý các dữ liệu với các phần mềm SPSS và Nvivo.

Môn học: **Công tác xã hội nhập môn**

Mã môn học: SWOR2305

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn này nhằm giúp sinh viên hiểu được CTXH là một ngành khoa học và một nghề riêng biệt. Sinh viên sẽ được giới thiệu đôi nét về lịch sử hình thành, nền tảng triết lý và khoa học, các đặc trưng cơ bản của công tác xã hội, các giá trị và quy tắc đạo đức và nguyên tắc hành động của ngành, quan hệ giữa công tác xã hội với các ngành khoa học khác như triết học, xã hội học, sinh học, y học.

Môn học: **Công tác xã hội cá nhân**

Mã môn học: SWOR2318

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Công tác xã hội nhập môn, An sinh xã hội, Xã hội học đại cương

Mô tả tóm tắt: Cung cấp cho sinh viên, mục đích, nội dung phương pháp CTXH với cá nhân, quan hệ giữa nhân viên CTXH với khách hàng (thân chủ), hiểu rõ các bước đi, nguyên tắc của phương pháp này. Qua đó, sinh viên vừa được nâng cao nhận thức, vừa được trang bị một số kỹ năng riêng của công tác xã hội.

Môn học: **Công tác xã hội nhóm**

Mã môn học: SWOR2319

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Công tác xã hội nhập môn, An sinh xã hội, Xã hội học đại cương

Mô tả tóm tắt: Cung cấp cho sinh viên khái niệm công tác xã hội nhóm, sự khác nhau giữa công tác xã hội nhóm với tâm lý nhóm, mục đích, nội dung phương pháp



công tác xã hội với nhóm, bước đầu vận dụng kiến thức và kỹ năng về năng động nhóm, vai trò cán bộ xã hội tác động vào tiến trình nhóm.

Môn học: **Phát triển cộng đồng**

Mã môn học: SWOR2320

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Công tác xã hội nhập môn, An sinh xã hội, Xã hội học đại cương.

Mô tả tóm tắt: Giúp sinh viên hiểu rõ khái niệm cộng đồng, phát triển cộng đồng và phương pháp tổ chức và phát triển cộng đồng. Hiểu rõ mục đích, nội dung, biện pháp tổ chức và phát triển cộng đồng, chú trọng đặc biệt xây dựng nguồn lực và tạo quyền lực cho cộng đồng để giải quyết các vấn đề hiện tại, tương lai để phát triển bền vững.

Môn học: **Lý thuyết Công tác xã hội**

Mã môn học: SWOR2307

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Công tác xã hội nhập môn, An sinh xã hội, Xã hội học đại cương.

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp cho sinh viên những lý thuyết căn bản của ngành công tác xã hội. Giúp sinh viên biết phân tích và vận dụng những lý thuyết này vào các lĩnh vực hoạt động của công tác xã hội cá nhân, công tác xã hội với nhóm và phát triển cộng đồng. Sau môn học sinh viên có kiến thức, kỹ năng và phương pháp làm việc; giúp sinh viên định hướng trong công tác xã hội thực hành; vận dụng các lý thuyết để giải thích vấn đề, giúp đỡ thân chủ, đưa ra các hoạt động cụ thể để can thiệp và giải quyết các vấn đề thân chủ đang gặp phải.

Môn học: **Tham vấn cơ bản**

Mã môn học: SWOR2322

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương.

Mô tả tóm tắt: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản trong tham vấn nhằm giúp người học vận dụng trong quá trình trợ giúp các nhóm đối tượng. Nội dung bao gồm: Khái niệm, mục đích, vai trò của tham vấn trong Công tác xã hội; Yêu cầu về đạo đức, nguyên tắc nghề nghiệp trong tham vấn; tiến trình tham vấn và các kỹ năng cơ



bản trong tham vấn.

Môn học: Công tác xã hội với người cao tuổi

Mã môn học: SWOR2323

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương, CTXH cá nhân, CTXH nhóm, Phát triển cộng đồng.

Mô tả tóm tắt: Ngày nay vai trò của nhân viên CTXH làm việc với người cao tuổi ngày càng được quan tâm. Dự báo dân số Việt Nam đang già hóa và người cao tuổi sẽ đạt tỷ lệ trên 10% dân số vào những năm tới. Những năm gần đây tuổi thọ trung bình của người dân Việt Nam được nâng cao và nhu cầu của người cao tuổi ngày càng đa dạng. Một tỷ lệ lớn người cao tuổi không tiếp cận được với các dịch vụ an sinh xã hội đòi hỏi cần được sự hỗ trợ từ bên ngoài và của các gia đình. Công tác xã hội với người cao tuổi là một lĩnh vực ứng dụng các phương pháp CTXH vào gia đình giúp cho các thành viên trong gia đình có khả năng ứng phó thích hợp với điều kiện và những thay đổi trong gia đình khi gia đình có người cao tuổi và hỗ trợ người cao tuổi có được cuộc sống hạnh phúc trong những năm cuối đời.

Môn học: Công tác xã hội với người khuyết tật

Mã môn học: SWOR2324

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Công tác xã hội nhập môn, An sinh xã hội, Lý thuyết CTXH

Mô tả tóm tắt: Môn học này giúp sinh viên hiểu rõ hơn về tính chất khuyết tật, các loại khuyết tật, tâm lý người khuyết tật, vấn đề khó khăn của người khuyết tật trong việc hội nhập xã hội (giáo dục hội nhập), chính sách xã hội cho người khuyết tật và phương cách đối xử khi chăm sóc người khuyết tật.

Môn học: Quản lý dự án xã hội

Mã môn học: SWOR2325

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Phát triển cộng đồng, CTXH cá nhân, CTXH nhóm

Mô tả tóm tắt: Môn Quản lý dự án xã hội là một trong những môn thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Sinh viên được học môn này sau khi đã hoàn thành các môn kiến thức ngành. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về dự án và quản lý dự án



xã hội. Đồng thời, môn học cũng góp phần rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng liên quan đến việc vận hành dự án xã hội từ bắt đầu cho đến lượng giá, kết thúc.

Môn học: **An sinh nhi đồng và gia đình**

Mã môn học: SWOR2326

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương, An sinh xã hội, CTXH nhập môn.

Mô tả tóm tắt: Môn học giúp sinh viên hiểu sự phát triển của trẻ trong gia đình, những nhân tố yếu kém từ gia đình, cộng đồng và xã hội tạo ra nhóm trẻ trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Trên cơ sở luật pháp về quyền trẻ em (Công Ước Quốc tế về Quyền Trẻ em của Liên Hiệp Quốc; Luật Bảo vệ Chăm sóc Trẻ em VN), môn học sẽ cung cấp cho sinh viên thông tin về các chính sách, biện pháp phù hợp nhất, để giải quyết các vấn đề của trẻ em nói chung và trẻ em VN; đồng thời huy động các mặt tích cực của văn hóa VN trong bảo vệ và chăm sóc trẻ. Học viên cũng được học về một số kỹ năng làm việc với trẻ.

Môn học: **Quản trị ngành Công tác xã hội**

Mã môn học: SWOR2327

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Công tác xã hội nhập môn, An sinh xã hội.

Mô tả tóm tắt: Giới thiệu những kiến thức, thái độ và phương pháp điều hành quản lý các cơ sở xã hội, các chương trình hoạt động, các dịch vụ xã hội của các cơ sở xã hội. Học phần dựa trên nền tảng khoa học của quản trị học nhưng có tính đến những đặc thù của ngành công tác xã hội như quản lý năng động các mối quan hệ con người giữa nhà quản trị, nhân viên, thân chủ và cộng đồng. Các chức năng quản trị ngành Công tác xã hội được nhấn mạnh là hoạch định, tổ chức, nhân sự, lãnh đạo và kiểm huấn.

Môn học: **Thực tập Công tác xã hội cá nhân**

Mã môn học: SWOR3309

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Công tác xã hội nhập môn, An sinh xã hội, CTXH cá nhân.

Mô tả tóm tắt: Sinh viên thực tập về phương pháp CTXH cá nhân tại một số cơ sở xã hội có áp dụng CTXH chuyên môn với sự hướng dẫn của kiểm huấn viên. Trong trường hợp ngược lại và tại đơn vị không có cán bộ CTXH chuyên nghiệp thì nhà



trường phải gửi kiểm huấn viên tới đó để hướng dẫn sinh viên. Trong đợt thực tập này sinh viên thực hiện các kỹ năng vấn đàm, biết thiết lập mối quan hệ hỗ trợ chuyên nghiệp, thực hành kỹ năng lắng nghe, rà soát việc áp dụng các nguyên tắc trong CTXH cá nhân, theo dõi tiến trình giải quyết vấn đề.

Môn học: **Thực tập Công tác xã hội nhóm**

Mã môn học: SWOR3310

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Công tác xã hội nhập môn, An sinh xã hội, CTXH nhóm.

Mô tả tóm tắt: Sinh viên thực tập về phương pháp CTXH nhóm tại một số cơ sở xã hội có áp dụng CTXH chuyên môn với sự hướng dẫn của kiểm huấn viên. Trong trường hợp ngược lại và tại đơn vị không có cán bộ CTXH chuyên nghiệp thì nhà trường phải gửi kiểm huấn viên tới đó để hướng dẫn sinh viên. Trong đợt thực tập này sinh viên thực hiện các kỹ năng vấn đàm, biết thiết lập mối quan hệ hỗ trợ chuyên nghiệp, thực hành kỹ năng lắng nghe, rà soát việc áp dụng các nguyên tắc trong CTXH nhóm, theo dõi tiến trình giải quyết vấn đề và sinh hoạt nhóm.

Môn học: **Thực tập phát triển cộng đồng**

Mã môn học: SWOR2308

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Công tác xã hội nhập môn, An sinh xã hội, Phát triển cộng đồng.

Mô tả tóm tắt: Trong thời gian sinh viên được gửi đến các cơ sở xã hội tại cộng đồng để thực hành PTCĐ dưới sự hướng dẫn của một nhân viên xã hội chuyên nghiệp (được gọi là kiểm huấn viên) có kinh nghiệm. Tại đây, sinh viên có cơ hội tiếp cận thực tế các vấn đề xã hội đã được nghe giảng ở lớp, nối kết lý thuyết và thực tế, nhất là phát triển thái độ nghề nghiệp và áp dụng phương pháp, kỹ năng đã học, thực hiện buổi giáo dục gây nhận thức tại cộng đồng, tìm hiểu nhu cầu và các vấn đề của cộng đồng, trực tiếp làm việc với các đối tượng và cộng đồng.

Môn học: **Tâm lý người cao tuổi**

Mã môn học: SWOR2328

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương, Tâm lý học phát triển.

Mô tả tóm tắt: Cung cấp kiến thức về tâm lý của người cao tuổi. Môn học giúp

SV biết cách tiếp cận, trao đổi với người cao tuổi, và những kiến thức của môn học là nền tảng để đánh giá nhu cầu tâm lý, sinh lý, xã hội của người cao tuổi và đề ra các cách giải quyết phù hợp.

Môn học: **Công tác xã hội trong lĩnh vực y tế**

Mã môn học: SWOR2329

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Công tác xã hội nhập môn, An sinh xã hội, CTXH cá nhân, CTXH nhóm.

Mô tả tóm tắt: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về công tác xã hội thực hành (CTXH cá nhân, nhóm), các kiến thức về tâm lý bệnh nhân, giao tiếp với bệnh nhân, giúp bệnh nhân và thân nhân giảm bớt lo âu sợ hãi khi vào bệnh viện; Thiết lập mối quan hệ hợp tác với cán bộ y tế; Cùng tham gia êkíp liên ngành trong trị liệu; Tham gia xây dựng chính sách của bệnh viện và cải tiến chính sách v.v...

Môn học: **Chăm sóc giảm nhẹ**

Mã môn học: SWOR2330

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học nhập môn, An sinh xã hội, CTXH cá nhân

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp là cách tiếp cận đa ngành để chăm sóc y khoa và chăm sóc điều dưỡng cho những người bị mắc các bệnh giới hạn tuổi thọ đặc biệt là cho người cao tuổi trong giai đoạn cuối đời. Môn học cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản trong việc giúp đỡ cho người bệnh giảm bớt các triệu chứng, đau đớn về thể chất và tinh thần khi bị chẩn đoán mắc bệnh y khoa không chữa được.

Mục tiêu của môn học không nhằm cung cấp kiến thức để kéo dài mạng sống mà là nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống, giúp người cao tuổi và gia đình chấp nhận sự thật, không phó mặc cuộc sống và sống có ý nghĩa trong những ngày cuối đời với sự thanh thản về thể xác lẫn tinh thần.

Môn học: **Sức khỏe cộng đồng**

Mã môn học: SWOR2331

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Cung cấp cho người học có được các kiến thức căn bản về sức khỏe và bệnh tật, các tiền đề kinh tế-xã hội của bệnh tật, các vấn đề sức khỏe cộng đồng chủ yếu hiện nay cùng với các giải pháp có sự tham gia cộng đồng trong việc



ngăn ngừa và giảm thiểu các tác động do bệnh tật gây ra. Thông qua nội dung môn học, người học sẽ thực hiện chức năng và nhiệm vụ của nhân viên xã hội làm công tác sức khỏe cộng đồng chuyên nghiệp hơn. Để thực hiện nhiệm vụ này, môn học cung cấp các kiến thức, phương pháp và kỹ năng cần thiết liên quan đến y học, quản lý y tế, khoa học hành vi, khoa học môi trường và công tác xã hội.

Môn học: **Tham vấn trẻ trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn**

Mã môn học: SWOR2332

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học nhập môn, An sinh xã hội, CTXH cá nhân

Mô tả tóm tắt: Môn học rèn luyện sinh viên thêm kỹ năng tham vấn trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khi tiếp cận trẻ đang gặp khủng hoảng và có vấn đề tâm lý trầm trọng như trẻ em đường phố, trẻ lao động, trẻ nghiện ma túy, trẻ mại dâm... Sinh viên được cung cấp kiến thức về tâm lý của các dạng trẻ này để có thể thiết lập mối quan hệ tin tưởng và hỗ trợ tâm lý hiệu quả.

Môn học: **Công tác xã hội học đường**

Mã môn học: SWOR2333

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học phát triển, An sinh xã hội, CTXH cá nhân, CTXH nhóm

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức: Giá trị, mục đích công tác xã hội học đường (CTXHHĐ); Hiểu biết về vấn đề sinh thái và hành vi con người, ảnh hưởng đến học sinh. Sinh viên có kiến thức, kỹ năng trong thực hiện các phương pháp để đạt mục tiêu trong CTXHHĐ như: Công việc của nhân viên xã hội; Phương pháp CTXH cá nhân với sinh viên; Phương pháp CTXH nhóm qua nhóm sinh viên.

Môn học: **Tâm lý học phát triển**

Mã môn học: SWOR2334

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương

Mô tả tóm tắt: Giúp sinh viên nắm vững bản chất của Tâm lý học phát triển, bản chất, quy luật của sự phát triển con người trong quá trình phát triển cá thể. Bản chất, quy luật của sự phát triển con người trong quá trình phát triển cá thể và các nhân tố và



động lực của sự phát triển tâm lý.

Nắm vững các đặc điểm phát triển tâm lý cơ bản của các lứa tuổi trong quá trình phát triển.

Môn học: **Ngôn ngữ giao tiếp của trẻ**

Mã môn học: SWOR2335

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học nhập môn.

Mô tả tóm tắt: Cung cấp các kiến thức cơ bản liên quan đến giao tiếp của trẻ. Môn học là cơ sở để giúp nhân viên xã hội có nhiều kiến thức và kỹ năng để giao tiếp với trẻ một cách hiệu quả, đọc đúng thông điệp để làm cơ sở có những cách hỗ trợ kịp thời, hiệu quả.

Môn học: **Dinh dưỡng người**

Mã môn học: BIOT3224

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là môn học nền tảng cung cấp kiến thức cho sinh viên giai đoạn chuyên ngành sau khi đã nắm vững các kiến thức đại cương, giúp sinh viên có kiến thức về dinh dưỡng và sức khỏe. Đồng thời áp dụng kiến thức trong việc xác định cấu trúc cơ thể và nhu cầu dinh dưỡng, xác lập mối quan hệ tương hỗ giữa các thành phần dinh dưỡng cùng tính cân đối về giá trị dinh dưỡng và năng lượng khẩu phần.

Môn học: **Giới và phát triển**

Mã môn học: SWOR2336

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Xã hội học đại cương

Mô tả tóm tắt: Giúp sinh viên có những hiểu biết về giới một cách khoa học và có hệ thống. Sau môn học, sinh viên có thể vận dụng những lý luận cơ bản về Giới và Phát triển để phân tích các vấn đề : giới trong lao động – nghề nghiệp, trong giáo dục, y tế, văn hoá, chính sách xã hội ... Môn học cho thấy vai trò giới trong sự phát triển của xã hội Việt Nam. Môn học cũng đưa ra cách thức lồng ghép Giới trong các chương trình, dự án phát triển nhằm giúp sinh viên có thể tự tham gia hay thực hiện các chương trình phát triển cộng đồng ở Việt Nam.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 5**

Mã môn học: GENG1343

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tiếng Anh nâng cao 4 là môn học bắt buộc trong khung chương trình đào tạo chính thức dành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh. Đây là môn học cuối trong 5 môn nhằm bổ sung kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giúp sinh viên đạt trình độ tương đương tiền trung cấp (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

Môn học: **Thực tập tốt nghiệp**

Mã môn học: SWOR4499

Số tín chỉ: 04

Điều kiện tiên quyết: Thực tập CTXH cá nhân, Thực tập CTXH nhóm, Thực tập PTCĐ.

Mô tả tóm tắt: Trong đợt thực tập tốt nghiệp, sinh viên đảm nhận một trách nhiệm tổng hợp, suốt thời gian trong một giai đoạn ngắn như mọi cán bộ CTXH khác, thực hiện tiến trình giải quyết vấn đề, viết báo cáo nộp cho giáo viên hướng dẫn thực tập.

Môn học: **Khóa luận tốt nghiệp**

Mã môn học: SWOR4699

Số tín chỉ: 06

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Khóa luận tốt nghiệp ngành Công tác xã hội là môn học tổ chức vào học kỳ cuối sau khi sinh viên đã được trang bị những kiến thức cơ bản về giáo dục đại cương và những kiến thức chuyên sâu về ngành, chuyên ngành và các kiến thức hỗ trợ khác. Môn học được tổ chức dưới sự hướng dẫn của giảng viên do Khoa phân công nhằm đi đúng hướng về nội dung như có mục đích, mục tiêu nghiên cứu rõ ràng, cụ thể; Nêu được cơ sở lý thuyết có liên quan đến vấn đề nghiên cứu; Phân tích một cách cụ thể hiện trạng của vấn đề nghiên cứu; Đưa ra một số giải pháp cụ thể để giải quyết những tồn tại của hiện trạng nói trên. Các giải pháp cần thể hiện rõ đã giải quyết được mục tiêu đặt ra như thế nào.

Môn học: **Công tác xã hội gia đình**

Mã môn học: SWOR4208

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: CTXH cá nhân, CTXH nhóm.

Mô tả tóm tắt: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản và tổng quan về công tác xã hội thực hành (CTXH cá nhân, nhóm, và cộng đồng); Sau môn học sinh viên biết cách thực hiện các dịch vụ xã hội cho trẻ em, các hoạt động ngăn ngừa, tư



vấn cho cha mẹ; Hiểu rõ tâm lý của gia đình, hoặc các nhóm cha mẹ tại địa phương, nhân viên xã hội cùng với gia đình đưa ra được giải pháp giúp cho gia đình và các thành viên giải quyết những khó khăn, những vấn đề mà họ đang gặp phải.

Môn học: **Quản lý stress trong CTXH**

Mã môn học: SWOR4238

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: An sinh xã hội, CTXH nhập môn.

Mô tả tóm tắt: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản cần áp dụng để đối phó với những căng thẳng chắc chắn gặp phải khi làm việc trong ngành CTXH. Giúp sinh viên áp dụng những kiến thức của môn học để loại bỏ stress cho bản thân, tạo động lực và hiệu quả trong công việc.

Môn học: **Sức khỏe tâm thần**

Mã môn học: SWOR4203

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học nhập môn, CTXH cá nhân, CTXH nhóm

Mô tả tóm tắt: Đề cập đến những dấu hiệu của sức khỏe tâm thần, đánh giá căng thẳng, stress; phát triển tính rối loạn tâm lý như là cách ứng phó với căng thẳng; các cách ứng phó khác; các nguồn lực ứng phó. Môn học này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản như: Khái niệm sức khỏe tâm thần; Các giá trị của công tác xã hội trong lĩnh vực sức khỏe tâm thần; Nguyên tắc làm việc của nhân viên xã hội trong lĩnh vực sức khỏe tâm thần của con người; Vai trò của nhân viên xã hội trong các hoạt động phòng ngừa và can thiệp các vấn đề liên quan đến sức khỏe tâm thần của cá nhân và nhóm. Sau khi học xong môn học này, người học có khả năng phân biệt và nhận thức rõ các biểu hiện của cá nhân có vấn đề về sức khỏe tâm thần, cách phòng ngừa và can thiệp trong các trường hợp thân chủ gặp phải các vấn đề liên quan đến sức khỏe tâm thần.

XIII. Đề cương chi tiết môn học (Phụ lục 3)

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Minh Hà